TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Biên

2. Bà Bùi Thùy Linh

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 581/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2019, và quyết định hoãn phiên tòa số 630/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị M

Nơi cư trú: Tổ T 5, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Mạnh T

Nơi cư trú: Tổ T 5, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị M trình bày: Chị và anh Hoàng Mạnh T kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào năm 1992 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại Tổ T 5, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm

sống. Vợ chồng thường to tiếng, cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Do không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, chị và anh T đã sống ly thân nhau đã hơn 6 năm. Chị và các con vẫn sống tại Tổ T 5 còn một mình anh T sống tại xưởng cơ khí phía sau chợ Đ, phường Q cách nơi mẹ con chị sống khoảng 200 mét. Từ khi sống ly thân đến nay, vợ chồng chị không về sống cùng nhau, một mình chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Mạnh T. Về con chung, chị và anh Hoàng Mạnh T có 05 con chung là Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1992; Hoàng Thu H, sinh năm 1995; Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1995; Hoàng Thị Hà M, sinh ngày 25/10/2002 và Hoàng Gia B, sinh ngày 26/3/2010. Đối với các cháu Hoàng Thị Thu T, Hoàng Thu H và Hoàng Thị Thu H hiện đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình. Chị nhận nuôi 02 cháu là Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị hiện làm nghề kinh doanh tự do, có cửa hàng bán, cho thuê quần áo dài và trang điểm, thu nhập hàng tháng trên 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), có đủ điều kiện và khả năng nuôi cả hai con chung và thực tế nhiều năm nay chị vẫn chăm sóc nuôi dưỡng các con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của anh Hoàng Mạnh T có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về thời điểm kết hôn, về con chung, về tình trạng ly thân giữa vợ chồng. Anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau đã nhiều năm nay. Chị M nhiều lần có lời lẽ xúc phạm anh và gia đình anh, khi con còn nhỏ chị M thường bỏ nhà đi ra ngoài đến khuya mới về. Nhiều lần bảo chị M không được, lo ảnh hưởng đến các con, anh đã ra xưởng ở phía sau chợ Đ, cách nhà khoảng mấy trăm mét sống một mình ở đó. Không sống cùng các con nhưng mọi của ngon, vật lạ anh đều mang về cho vợ con. Tuy nhiên chị M không chịu thấu hiểu mà vẫn tiếp tục nói xấu anh với mọi người, nói anh vỡ nợ. Mỗi lần như vậy anh đều về đập phá những tài sản do chị M mua, mục đích đập phá là để dằn mặt đối với chị M. Các tài sản đó do chị M mua nhưng theo anh dù chị M có mua thì cũng là của chồng công vợ, anh có quyền đập phá. Hiện nay chị M cố tình xin ly hôn anh nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị M mà vẫn muốn giữ nguyên cuộc sống ly thân như hiện nay. Về con chung, đối với các cháu Hoàng Thị Thu T, Hoàng Thu H và Hoàng Thị Thu H hiện đã trưởng thành nên anh không có ý kiến gì. Đối với ý kiến chị M nhận nuôi cả 02 con chung là Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B, anh không đồng ý. Tại phiên hòa giải và các lời khai trước đây tại Tòa án, anh có ý kiến nhận nuôi cháu Hoàng Gia B, để chị M nuôi cháu Hoàng Thị Hà M. Tại phiên tòa, anh cho rằng do cách dạy dỗ, giáo dục của chị Vũ Thị M dẫn đến 03 con lớn của anh chị là Thu T, Thu H và Thu H đều đã hư hỏng, thậm chí chị M còn xui con gái bỏ chồng; 02 cháu nhỏ là Hà M và Gia B cũng đang hư hỏng do cách dạy dỗ, giáo dục của chị Vũ Thị M nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ, căn cứ để chứng minh mà chỉ xuất trình bổ sung thu nhập hàng tháng của anh với mức thu nhập là 9.378.000đ (chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Anh nhận nuôi 02 con chung là Hoàng Gia B và Hoàng Thị Hà M đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các cháu Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B đều trình bày từ nhỏ đến nay, các cháu chỉ sống chung cùng với mẹ là chị Vũ Thị M. Nhiều năm nay anh Hoàng Mạnh T không về sống chung cùng các cháu, không dạy dỗ, chăm sóc đưa đón các cháu trong quá trình học hành. Chỉ có người mẹ là chị Vũ Thị M là thường xuyên quan tâm, lo lắng, chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón và dạy dỗ các cháu, do vậy các cháu chỉ có nguyện vọng duy nhất là mong tiếp tục được sống chung cùng với mẹ là chị Vũ Thị M.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Hải Phòng: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 235; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị xử cho ly hôn giữa chị M và anh T. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B cho chị Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị M và anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về án phí, buộc chị Vũ Thị M nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng Mạnh T là bị đơn, hiện đang cư trú trên địa bàn phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Hoàng Mạnh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 15/8/1992 theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Vũ Thị M, anh Hoàng Mạnh T và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị M, anh T đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau đã hơn 06 năm, đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ được. Tại phiên tòa chị Vũ Thị M vẫn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hoàng Mạnh T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã trầm trọng, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau nhiều năm, không thể đoàn tụ được, như vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị M là có căn cứ và phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Hoàng Mạnh T có 05 con chung là Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1992; Hoàng Thu H, sinh năm 1995; Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1995; Hoàng Thị Hà M, sinh ngày 25/10/2002 và Hoàng Gia B, sinh ngày 26/3/2010. Đối với Hoàng Thị Thu T; Hoàng Thu H và Hoàng Thị Thu H đều đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình, do vậy Tòa án chỉ giải quyết tranh chấp nuôi 02 con chung là Hoàng Thị Hà M, sinh ngày 25/10/2002 và Hoàng Gia B, sinh ngày 26/3/2010 giữa chị M và anh T. Lời khai của chị Vũ Thị M, anh Hoàng Mạnh T và tài liệu, chứng cứ thể hiện: Chị Vũ Thị M và anh Hoàng Mạnh T đều có thu nhập, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên thực tế cả 02 cháu là Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B từ lâu chỉ sống chung cùng với mẹ là chị Vũ Thị M. Các cháu Hà M và Gia B trong nhiều năm đều được công nhận là học sinh giỏi và được tặng Giấy khen của nhà trường. Tại phiên tòa các cháu Hà M và Gia B vẫn giữ nguyên ý kiến chỉ muốn sống chung cùng với mẹ là chị Vũ Thị M, không muốn sống chung với bố là anh Hoàng Mạnh T. Nếu giao cháu Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B cho anh Hoàng Mạnh T chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ gây xáo trộn cuộc sống hiện nay của các cháu, làm ảnh hưởng đến việc học tập và đặc biệt là trái với ý muốn của các cháu. Như vậy để các cháu Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B có điều kiện tiếp tục học tập, rèn luyện, phát triển một cách tốt nhất. Căn cứ vào ý kiến đề nghị của các cháu Hoàng Thị Hà M, Hoàng Gia B, yêu cầu nhận nuôi 02 con chung của chị Vũ Thị M và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hoàng Thị Hà M và Hoàng Gia B cho chị Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật và thực tế của vụ án. Không chấp nhận yêu cầu nhận nuôi con chung của anh Hoàng Mạnh T.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị M và anh Hoàng Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 235; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị M ly hôn với anh Hoàng Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con 02 chung là Hoàng Thị Hà M, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2002 và Hoàng Gia B, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2010 cho chị Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Vũ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu nhận nuôi con chung của anh Hoàng Mạnh T.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị M và anh Hoàng Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007708 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị M và anh Hoàng Mạnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA quận Kiến An;
- UBND phường Q, Kiến An, Hải Phòng (ĐKKH: 15/8/1992);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông